

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ TRƯỜNG MẦM NON

Thời gian thực hiện 3 tuần từ ngày 08/09/2025 đến 26/09/2025

Stt	Số mục tiêu	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Ghi chú
				Chung	Riêng		
1	1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ - Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang ngang - Co và duỗi tay (Đánh xoay tròn 2 vai). - Đứng cúi về phía trước. - Nghiêng người sang trái, sang phải. - Ngồi xổm, đứng lên - Bật tại chỗ.		* Hoạt động học: - Tập các động tác thể dục kết hợp bài hát: + Năng sớm, Đu quay, Tập thể dục buổi sáng. - Hô hấp: Hít vào, thở ra, thổi bóng. - Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang ngang - Bụng: + Đứng cúi về phía trước. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên. + Bật tại chỗ - Trò chơi: Chim bay, cò bay; con vỏi con vỏi	
2	2	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng	Đi kiễng gót liên tục 3m		* Hoạt động học:	

			cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi kiễng gót liên tục 3m.			- Thẻ dực: Đi kiễng gót liên tục 3m TC: Gieo hạt	
3	3	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò theo hướng thẳng.	- Bò theo hướng thẳng	-Bò theo hướng thẳng	* Hoạt động học: - Thẻ dực: Bò theo hướng thẳng TC: Chim bay cò bay	
4	4	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).	-Lăn bóng với cô	-Lăn bóng với cô	* Hoạt động học: - Thẻ dực: Lăn bóng với cô TC: Gieo hạt	
5	5	3	Thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. -Gập, đan ngón tay vào nhau.	Quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay		* Thẻ dực sáng: Xoay cổ tay, gập mở các ngón tay * Hoạt động chơi ngoài trời: - Các trò chơi: Kéo cưa lừa xẻ, dung dăng dung dẻ, lộn cầu vòng, kéo co.....	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

6	6	3	Trẻ biết nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc và nhìn vật thật hoặc tranh ảnh: Thịt, cá, sữa...	- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc của địa phương - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)		
7	7	3	- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau		* Hoạt động ăn: - Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, cách chế biến	
8	8	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất, cởi quần áo	- Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu cần ăn, ngủ, vệ sinh	- Trẻ ăn hết xuất, không làm rơi vãi cơm, ăn uống từ tốn, không ăn thức ăn ôi thiu.	
9	9	3	Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...	Tập luyện một số hành vi tốt trong ăn uống, ăn nhiều loại thức ăn	* Hoạt động LĐVS: - Trẻ rửa tay, rửa mặt trước khi ăn, tự thay quần áo, cởi bỏ dép	

10	10	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.... - Không tự lấy thuốc uống.	- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ		trước khi ngủ, trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. * Hoạt động học: - KNXH: An toàn khi ở lớp * Hoạt động chiều:	
----	----	---	---	---	--	---	--

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học							
11	22	3	-Trẻ có thể nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng khi được hỏi.	-Mỗi quan hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng	Biết tên của một số đồ dung đồ chơi quen thuộc	* Hoạt động ngoài trời: + Quan sát: Cây ban, hoa giấy, cây hoa hồng, hoa quân tử cầu trượt, xích đu, trường mầm non... + Trải nghiệm: vật nổi, vật chìm, sự bốc hơi của nước. + Chơi tự do: Chơi với phấn, chơi với lá vẩy, chơi với màu nước, tẽ ngô... * Hoạt động góc: - Góc xây dựng: Xây dựng mô hình sân trường, khu vui chơi, vườn rau.... - Góc học tập: Xem tranh truyện về trường mầm non,	
12	23	3	Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.	Chức năng các giác quan để xem xét tìm hiểu về một số đồ dùng đồ chơi của trường mầm non - Đặc điểm, công dụng của một số đồ dung đồ chơi. Cách chăm sóc và bảo vệ cây			
13	24		Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.				
14	25	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	` Phân loại đồ dùng, đồ chơi			

						tranh về đồ dùng đồ chơi * Hoạt động chiều: - TCM: Chi chi chành chành, đuối bóng, dung dăng dung dẻ.	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán							
15	26	3	Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, sử dụng ngón tay để biểu thị số.		1 và nhiều		
16	27	3	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5	- Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. '- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	1 và nhiều	* Hoạt động học: Toán: - Nhận biết 1 và nhiều Tách gộp 2 nhóm đối tượng và đếm	
17	28		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 1 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
18	27		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.				

19	30		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.				
----	----	--	--	--	--	--	--

c) Khám phá xã hội

20	31	3	- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn , đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Các hoạt động của trẻ ở trường. - Địa chỉ của trường lớp - Tên lớp mẫu giáo.	Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp.	* Hoạt động học: - KPKH: Trò chuyện về trường mầm non	
----	----	---	---	--	--	--	--

21	39	3	- Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.	Ngày lễ hội của địa phương: khai giảng tết lúa mới,		* Giờ đón trẻ: Trò chuyện, cho trẻ xem video, tranh ảnh về tết trung thu và tết khẩu hó của người dân tộc Lào.	
22	41		-Trẻ biết kể vài danh lam thắng cảnh ở địa phương				

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

23	46	3	Trẻ nói rõ các tiếng	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? - Phát âm các tiếng - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	* Hoạt động học: -Thơ: Cô giáo của con - Thơ: Bạn của bé * Hoạt động chiều: - TCTV: Trường mầm non, lớp học, sân trường, cô y sỹ, bác cấp dưỡng, chú bảo vệ, đất nặn kéo,	
24			Trẻ có thể sử dụng được câu đơn, câu ghép.			
25	48		Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...			

					nút nhựa. - Câu: Đất	
26	70		Trẻ biết kể lại sự việc đơn giản đã diễn ra ở bản thân như : Đi thăm ông bà, đi chơi...		nặn là đồ dùng học tập, cái kéo màu hồng, dùng để cắt; nút nhựa là đồ chơi góc xây dựng.....	
27	71	3	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại truyện đã được nghe (Kể lại một vài tình tiết) - Mô tả sự vật, tranh ảnh (12` mô tả có sự giúp đỡ.)	* Hoạt động học: Mèo con và quyển sách (kể cho trẻ nghe)	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

28	66	3	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ	Một số quy định ở lớp, gia(để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép - Hợp tác - Quan tâm, giúp đỡ bạn - Chờ đến lượt	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Chờ đến lượt. - Chơi hoà thuận với bạn. - Nhận biết hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu”.	* Giờ đón trẻ: Nhắc nhở trẻ chào cô, chào bạn, chào bố mẹ, cất đồ dùng đúng nơi quy định. * Hoạt động học: - KNXH: An toàn khi ở lớp * Hoạt động góc: Nhắc nhở trẻ chơi đoàn kết, liên kết giữa các nhóm chơi với nhau, cất đồ chơi đúng nơi quy định. * Hoạt động	
29	67		Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...				
30	68		Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói				
31	69		Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói				

						chiều:	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ							
32	75	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc	- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. - Vận động theo nhạc - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc - Sử dụng dụng cụ gõ đệm - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). - Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc	* Hoạt động học: - Âm nhạc: - hát: Em đi mẫu giáo - NH: Ngày đầu tiên đi học - TC: Vòng tròn tiết tấu chuyên cóc - NDTT: NH: Ngày vui của bé - NDKH: - Hát: Cháu đi mẫu giáo - TC: Vỗ tay, dậm chân theo tiết tấu - NDTT: VĐ: - Quả bóng - NDKH: NH: - Thật đáng chê - TC: Vòng tròn tiết tấu (chuyên cóc) * Hoạt động góc: - Góc âm nhạc: Múa hát về chủ đề trường mầm non	
33	76		Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).				
34	77		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)				

35	79	3	- Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản	- Nhận xét sản phẩm tạo hình - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình - Nhận xét sản phẩm tạo hình - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình - Sử dụng một số kĩ năng. Các kĩ năng) vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm sản phẩm đơn giản		*Hoạt động học: - Tạo hình: Tô màu đường đi đến trường * Hoạt động góc: - Góc TH: Tô màu trường mầm non, vẽ cây xanh vẽ hoa lá, tô màu đồ dùng đồ chơi trong lớp, vẽ và tô màu đồ chơi, vẽ đường tới trường, tô màu vườn hoa của bé....	
36			- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.				

Ngày 04 tháng 09 năm 2025
BGH duyệt

Lường Thị Xuân